

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Thay thế, lắp đặt
bổ sung điện chiếu sáng đường huyện ĐH.99**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tam Thanh tại Báo cáo số 59/BC-KTHTĐT ngày 26/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Thay thế, lắp đặt bổ sung điện chiếu sáng đường huyện ĐH.99.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Địa điểm xây dựng: Đường huyện ĐH.99, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 21/4/2025 - 31/7/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	2.206.541.000	2.010.906.000
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0	0
2	Xây dựng	1.208.520.000	1.175.822.000
3	Thiết bị	672.620.000	603.906.000
4	Quản lý dự án	48.406.000	48.406.000
5	Tư vấn	178.764.000	171.310.000
6	Chi phí khác	19.371.000	11.462.000
7	Dự phòng	78.860.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	2.206.541.000	2.010.906.000
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác	2.206.541.000	2.010.906.000
2.1	Vốn chi thường xuyên NSNN	2.206.541.000	2.010.906.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 2.010.906.000 đồng.

4.1. Giá trị thực tế: 2.010.906.000 đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): 0 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	2.010.906.000	
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác	2.010.906.000	
2.1	Vốn chi thường xuyên NSNN	2.010.906.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 27 tháng 8 năm 2025:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 2.010.906.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

2.1. Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
	(1)	(2)	(3)
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	2.010.906.000	

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- KBNN KV VI;
- Lưu: VT+CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Tuyền

